TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2021/QĐST-DS	Thốt Nốt, ngày 24 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 317, điều 318 Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22.02.2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 315/2020/TLST.DS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự***:

1. <u>Nguyên đơn</u>: ***Ngân hàng thương mại cổ phần Đ***

Địa chỉ trụ sở: phường S, quận G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L, chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Trung E, chức vụ: phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản *(theo giấy ủy quyền số: 2866/UQ-PVB ngày 15.3.2019 của Chủ tịch hội đồng quản trị)*.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Võ Duy Thế P, sinh năm 1989, địa chỉ: phường X, quận K, tp. Cần Thơ *(theo giấy ủy quyền số: 823/UQ-PVB ngày 31.3.2020)*.

2. <u>Bị đơn</u>:

2.1. Ông ***Trương Văn N*** sinh năm 1966

2.2. Bà ***Nguyễn Thị H*** sinh năm 1966

Cùng cư ngụ: khu vực O, phường U, quận I, thành phố Cần Thơ.

[2]. ***Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

- Thống nhất về số tiền nợ: Anh Võ Duy Thế P đại diện ủy quyền Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bị đơn ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị H thống nhất: Hiện nay ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị H còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo hợp đồng tín dụng số: 118/2016/HĐTD/PVB ngày 29.8.2016 với tổng số tiền là 94.964.231 đồng. Trong đó: nợ gốc 94.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 464.231 đồng (tính đến ngày 16.3.2021) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng cộng 94.964.231 đồng. Trong đó:

./ Nợ gốc quá hạn: 94.500.000 đồng;

./ Nợ lãi trong hạn: 464.231 đồng (tính đến ngày 16.3.2021).

Phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 118/2016/HĐTD/PVB ngày 29.8.2016 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ kể từ ngày 17.3.2021 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về nghĩa vụ phát mãi tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị H không trả hoặc trả không đủ số tiền trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ông N, bà H theo Hợp đồng thế chấp số 118/2016/HĐBĐ/PVB ngày 29.8.2016 để trả nợ cho Ngân hàng với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 214,3m^2, thửa số 604, tờ bản đồ số 45, mục đích sử dụng: đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất số CH 02508 *(số sêri CA 459259)* do UBND quận Thốt Nốt cấp ngày 29.8.2016 cho ông Trương Văn N đứng tên quyền sử dụng đất - tọa lạc tại khu vực O, phường U, quận I, thành phố Cần Thơ.

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ.

(Gửi kèm Biên bản xem xét, thẩm định tài sản ngày 22.12.2020).

- Án phí dân sự:

./ Bị đơn ông Trương Văn N, bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật về án phí dân sự nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: (5% x 94.964.231 đồng) x 50% = 2.374.105,775 đồng *(làm tròn 2.375.000 đồng)*.

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại 5.687.600 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/012532 ngày 28.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận I, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng. Do bị đơn tự nguyện chịu chi phí này nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn 5.000.000 đồng.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận I;
- THA quận I;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền